

ĐỒNG CHÍ TRẦN QUÝ KIÊN (1911-1965), NGƯỜI CỘNG SẢN KIÊN CƯỜNG, NHÀ CÁCH MẠNG TIỀN BỐI CỦA ĐẢNG VÀ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NGUYỄN VĂN BIỂU
Viện Sử học Việt Nam

Nhận bài ngày 16/11/2025. Sửa chữa xong 05/01/2026. Duyệt đăng 15/01/2026.

Abstract

Comrade Trần Quý Kiên (1911–1965) was a steadfast revolutionary and an early leader of the Party and the Vietnamese revolution. His life and career were closely associated with revolutionary movements in various localities, particularly during the period preceding the August Revolution of 1945 and the early years of the resistance war against French colonialism. This article highlights key aspects of his revolutionary activities, examines his significant contributions, and clarifies his historical role in advancing the revolutionary cause of the Party and the nation.

Keywords: Đinh Xuân Nhạ, Dương Văn Ty, Trần Quý Kiên.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiều thanh niên yêu nước của dân tộc ta đã tham gia hoạt động cách mạng, trở thành những cán bộ lãnh đạo tận tụy, tài năng - những đảng viên trung kiên lớp đầu tiên của Đảng, những người đã trọn đời hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong số những con người ưu tú đó có đồng chí Trần Quý Kiên (1911-1965), Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội - người cộng sản kiên trung, bất khuất, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và trọn đời hy sinh, cống hiến vì hạnh phúc của nhân dân. Nhân dịp Kỷ niệm 115 năm ngày sinh đồng chí Trần Quý Kiên (1911-2026), là dịp để chúng ta nhìn lại, khẳng định những đóng góp quan trọng của một người cộng sản kiên trung, nhà tổ chức - xây dựng Đảng xuất sắc, có vai trò lịch sử to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Người chiến sĩ cộng sản sớm giác ngộ cách mạng, kiên cường trong thử thách (1930-1936)

Đầu thế kỷ XX, xã hội Việt Nam chìm trong ách thống trị của thực dân Pháp, đời sống nhân dân vô cùng cực khổ, các phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ theo nhiều khuynh hướng. Trong bối cảnh đó, chủ nghĩa Mác-Lênin và đường lối cứu nước theo khuynh hướng vô sản do Đảng Cộng sản Việt Nam đề xướng đã trở thành ngọn cờ tập hợp, dẫn dắt phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

Sinh năm 1911, quê ở Phượng Vũ, Phượng Dực (nay thuộc Hà Nội), thuở nhỏ Đinh Xuân Nhạ (Trần Quý Kiên) sớm phải chứng kiến những bất công của xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Từ nhận thức ban đầu về tinh thần yêu nước, ông từng bước đến với lý tưởng cộng sản, tham gia các tổ chức cách mạng và nhanh chóng trở thành cán bộ nòng cốt trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

Ngay từ năm 1930, đồng chí Đinh Xuân Nhạ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, ngay khi Đảng ta vừa mới thành lập được mấy tháng. Đồng chí Đinh Xuân Nhạ tích cực tham gia công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng và tổ chức lực lượng đấu tranh trong *Đội tuyên*

Email: nguyenbieuvsh@gmail.com

truyền xung phong của Thành ủy Hà Nội [1, tr. 54] (tổ chức tiền thân của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hà Nội ngày nay).

Tháng 10-1930, đồng chí Đinh Xuân Nhạ bị thực dân Pháp bắt khi đang tuyên truyền cách mạng ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh và kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga. Báo chí đương thời đưa tin việc ông bị bắt viết: “*Tại trường Bách Nghệ Hà Nội. Hồi 11 giờ 45 phút trưa hôm 17 Octobre, khi học trò Trường Bách Nghệ ra về hết, bỗng có ba người ở đâu đến giảng ra ngay trước trường một tấm vải đỏ (cờ đỏ sao vàng) và phát ra rất nhiều truyền đơn Cộng sản. Lính Cảnh sát trông thấy liền chạy lại giật lấy cờ và nhặt lấy những truyền đơn, bắt được một người trong bọn ba người đó. Giải người bị bắt ấy về sở Cẩm, viên Chánh Cẩm lập tức báo tin cho Sở Mật thám biết, thì đã cho giải ngay người bị bắt ấy đến giam tại sở Mật thám. Chiều hôm sau, các nhà chuyên trách xét ra rằng: Người bị bắt ấy tên là Đinh Xuân Nhạ*”¹. Sau ông bị kết án, bị giam giữ ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La... ở đây ông đã biến nhà tù thành nơi đấu tranh với kẻ thù, trường học cách mạng; ông và các chiến sĩ cộng sản kiên trì đấu tranh cho quyền lợi tù nhân, cải thiện điều kiện sống và giữ vững tinh thần cách mạng trong hoàn cảnh bị giam giữ, tù đầy khắc nghiệt.

2.2. Nhà tổ chức, xây dựng Đảng xuất sắc của phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ - Hà Nội (1936-1939)

Năm 1936, ra tù ông cùng với các đồng chí Nguyễn Văn Cừ và Nguyễn Văn Minh thành lập “Ủy ban sáng kiến” tổ chức lãnh đạo làm thời tiền thân của Xứ ủy Bắc Kỳ, đóng vai trò quan trọng trong việc phục hồi và phát triển phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ cuối năm 1936 và năm 1937². Ông trực tiếp chỉ đạo việc thành lập các tổ chức quần chúng, gây dựng cơ sở bí mật, góp phần mở rộng ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân.

Đầu năm 1938, đồng chí Trần Quý Kiên trực tiếp về Đa Phúc công nhận *Chi bộ Đa Phúc* và giao nhiệm vụ cho Chi bộ lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Sơn Tây. Đây là *tổ chức đảng đầu tiên của tỉnh Sơn Tây* [2, tr. 32], đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng địa phương. Tiếp đó, ngày 15-5-1938, đồng chí thành lập *Chi bộ ghép La Cỏ - Đại Mỗ - Thượng Cát*, chỉ định đồng chí *Dương Nhật Đại* làm Bí thư. Chi bộ này có nhiệm vụ lãnh đạo phong trào cách mạng ở tỉnh Hà Đông, đồng thời làm *Ban vận động chuẩn bị thành lập Đảng bộ tỉnh Hà Đông* [8, tr. 24].

Trong những năm 1938-1939, trên cương vị Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội [17, tr. 55], đồng chí Trần Quý Kiên trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tại Thủ đô Hà Nội và các địa bàn phụ cận, đồng thời chú trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển lực lượng. Trong thời gian này, đồng chí đã trực tiếp giác ngộ, bồi dưỡng và kết nạp nhiều quần chúng ưu tú vào Đảng, trong đó có các đồng chí: *Văn Tiến Dũng, Dương Nhật Đại, Ngô Văn Phát, Nguyễn Quý Bình...* góp phần quan trọng vào việc tăng cường đội ngũ cán bộ nòng cốt cho phong trào cách mạng ở Bắc Kỳ.

Với tinh thần chủ động, kiên trì và linh hoạt trong chỉ đạo, đồng chí Trần Quý Kiên đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc *gây dựng, khôi phục và củng cố các tổ chức Đảng* bị thực dân Pháp khủng bố, phá vỡ trước đó như: *Xứ ủy Bắc Kỳ, Thành ủy Hà Nội, Thành ủy Hải Phòng, Tỉnh ủy Sơn Tây, Hà Đông, Phú Thọ...* Qua đó, góp phần nối liền hệ thống tổ chức của Đảng, khôi phục phong trào cách mạng quần chúng và tạo nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào dân chủ và cách mạng trong những năm cuối thập niên 1930.

Khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (tháng 9-1939), chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương lập tức thi hành chính sách thời chiến, đàn áp khốc liệt phong trào dân chủ, giải tán các tổ chức quần chúng tiến bộ, tăng cường bắt bớ, khủng bố và truy lùng các cán bộ, đảng viên cộng sản. Trước tình hình đó nhằm bảo toàn lực lượng và duy trì phong trào cách mạng, Đảng cử đồng chí Trần Quý Kiên cùng đồng chí Lương Khánh Thiện lên Phú Thọ gây dựng cơ sở, củng cố hệ thống tổ chức Đảng và phát triển phong trào quần chúng [6, tr. 59].

Trong quá trình hoạt động, đồng chí Trần Quý Kiên bị địch bắt cùng đồng chí Trần Quốc Hoàn tại

1) *Trung hòa nhật báo*, số 965, tháng 10-1930, tr. 2, xem thêm *Thực nghiệp dân báo*, số 2971, tháng 10-1930, tr. 1.

2) Nguyễn Văn Biểu (2025). *Vai trò của “Ủy ban sáng kiến” trong sáng lập tổ chức tiền thân của Xứ ủy Bắc Kỳ*, Báo Quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/vai-tro-cua-uy-ban-sang-kien-trong-sang-lap-to-chuc-tien-than-cua-xu-uy-bac-ky-811034>.

tỉnh Bắc Giang³. Sau một thời gian bị giam giữ tại nhà lao Bắc Giang, do kiên quyết đấu tranh chống chế độ giam cầm hà khắc và giữ vững khí tiết người cộng sản, đồng chí bị thực dân Pháp đày lên nhà tù Sơn La - một trong những nhà tù khét tiếng nhất ở Đông Dương để cách ly khỏi quần chúng và phong trào cách mạng địa phương. Việc thực dân Pháp đưa đồng chí Trần Quý Kiên lên nhà tù Sơn La không chỉ để trừng phạt cá nhân mà còn thể hiện rõ âm mưu đánh phá hệ thống lãnh đạo của Đảng ở Bắc Kỳ, hòng làm tê liệt phong trào cách mạng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước đang có những biến động sâu sắc.

2.3. Đồng chí Trần Quý Kiên là người xông pha trên tuyến đầu trong và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Năm 1945, khi phát xít Nhật tiến hành đảo chính lật đổ thực dân Pháp ở Đông Dương, bộ máy cai trị của thực dân tại nhà tù Sơn La rơi vào tình trạng tê liệt, không còn khả năng kiểm soát như trước. Lợi dụng thời cơ trên đường chuyển lao tù về Nghĩa Lộ, hàng trăm tù chính trị đã được trả tự do mà không phải tranh đấu đổ máu. Trở về địa phương, đồng chí Trần Quý Kiên đã bắt liên lạc được với đồng chí Trần Quốc Hoàn để nối lại mối liên hệ với tổ chức Đảng.

Nhận thấy năng lực, uy tín và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn của đồng chí Trần Quý Kiên, đồng chí được Đảng cử làm Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Chiến khu Quang Trung⁴. Trong thời kỳ này, để bảo đảm an toàn và che mắt địch, đồng chí lấy bí danh là Dương Văn Ty [11, tr.70]. Trên cương vị mới, đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng cơ sở cách mạng, phát triển lực lượng và chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa.

Sau khi nhận được tin phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh, chiều 15-8-1945, Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập phiên họp tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) - một địa điểm nằm trong An toàn khu của Xứ ủy [4, tr. 338]. Do đang trên đường đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào nhưng gặp mưa bão, nước lũ dâng cao, giao thông bị chia cắt nên các đồng chí Trần Quý Kiên và Văn Tiến Dũng không đến kịp, buộc phải quay trở về để kịp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa ở địa bàn Chiến khu Quang Trung.

Mặc dù chưa nhận được mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương, song căn cứ vào tinh thần chỉ đạo trong Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945), Xứ ủy Bắc Kỳ nhận định thời cơ khởi nghĩa đã chín muồi. Để bảo đảm thắng lợi chắc chắn và hạn chế tổn thất, Xứ ủy quyết định chủ động lãnh đạo khởi nghĩa ở những địa phương có điều kiện thuận lợi, lực lượng vững mạnh, nắm chắc phần thắng, đồng thời thăm dò phản ứng và thái độ của quân Nhật, làm cơ sở mở rộng và phát triển khởi nghĩa trên toàn Bắc Kỳ.

Ngày 18-8-1945, lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Bắc Kỳ được truyền tới tỉnh Hòa Bình trong bối cảnh cán bộ và quần chúng cách mạng trong tỉnh đang sôi sục, khẩn trương chuẩn bị hành động. Trong hồi ký của mình đồng chí Vũ Thợ, Trưởng ban Chỉ huy khởi nghĩa tỉnh Hòa Bình lúc bấy giờ, đã ghi lại thời điểm nhận mệnh lệnh khởi nghĩa từ Xứ ủy viết: “*Đang lúc đó, có đồng chí liên lạc ở Vụ Bản (thị trấn của huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cũ) ra tìm tôi, đưa một bức thư. Tôi vội bóc, thấy vền vền có mấy dòng: Anh Thợ. Nhật đã đầu hàng, Xứ (ủy) hạ lệnh lập tức khởi nghĩa. Ty (Dương Văn Ty tức Trần Quý Kiên)*” [8, tr. 83]. Nhận được mệnh lệnh trực tiếp của đồng chí Trần Quý Kiên, Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Vũ Thợ đã kịp thời phát lệnh khởi nghĩa trong toàn tỉnh, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng khu căn cứ, các chi bộ thị xã và các cơ sở cách mạng, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ và chủ động trong triển khai Tổng khởi nghĩa ở Hòa Bình [5, tr. 95].

Trong cuốn *Đi theo con đường của Bác* hồi ký của Đại tướng Văn Tiến Dũng đã viết: “Sau khi giành được chính quyền ở Hòa Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa (tức Chiến khu Quang Trung), chúng tôi còn được trao nhiệm vụ chỉ đạo khởi nghĩa ở Sơn La và Lai Châu. Anh Ty được phân công lên hai tỉnh đó. Anh đã kịp tới Sơn La. Tỉnh vừa giành được chính quyền. Anh Cẩm Văn Dung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời. Nhưng anh không kịp lên tới Lai Châu vì bọn thổ ty phản động ở địa phương nuôi hy vọng câu kết với số tàn quân Pháp ở Vân Nam (Trung Quốc) muốn quay trở lại” [17, tr. 221]. Qua hồi

3) *Tổng kết tư tưởng của đồng chí Trần Quý Kiên*, đơn vị công tác Văn phòng Thủ tướng Phủ tại Lớp Chính Đảng Trung ương năm 1952, tr. 4.

4) *Sơ lược lý lịch của đồng chí Trần Quý Kiên*, hồ sơ cán bộ, ngày 10/06/1960, sao tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

ký của Đại tướng Văn Tiến Dũng có thể thấy, đồng chí Trần Quý Kiên không chỉ trực tiếp tham gia chỉ đạo khởi nghĩa ở các tỉnh thuộc Chiến khu Quang Trung mà còn được Đảng tin cậy giao nhiệm vụ mở rộng chỉ đạo lên vùng Tây Bắc. Việc đồng chí kịp thời có mặt tại Sơn La ngay sau khi chính quyền cách mạng được thiết lập cho thấy vai trò chủ động, xông xáo của một cán bộ lãnh đạo Xứ ủy Bắc Kỳ trong việc củng cố chính quyền cách mạng non trẻ và đối phó với những âm mưu phản cách mạng ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số.

Đồng chí Trần Quý Kiên (tên gọi lúc này là Dương Văn Ty) đặc phái viên trung ương được Đảng giao nhiệm vụ mới ở hai tỉnh Sơn La và Lai Châu. Theo *Lý lịch* của đồng chí Trần Quý Kiên lưu tại Ban Tổ chức Trung ương viết: *"Tổng khởi nghĩa xong vào khoảng cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 1945, đồng chí Văn Tiến Dũng về thay và tôi có nhiệm vụ đi Sơn La và Lai Châu gây cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng, tổ chức chính quyền"*⁵.

Trong hồi ký Từ Đồng Quan đến Điện Biên, Đại tướng Lê Trọng Tấn đã ghi lại khá chi tiết về phái đoàn do đồng chí Dương Văn Ty (tức Nhạ, Trần Quý Kiên) dẫn đầu lên Sơn La trong những ngày đầu sau Cách mạng Tháng Tám: *"Cho đến một hôm có một tiểu đoàn vệ quốc ở Phú Thọ lên do anh Nguyễn Duy Phiên làm Tiểu đoàn trưởng. Cùng đi với anh có anh Dương Văn Ty tức Nhạ (Trần Quý Kiên), Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ cùng mười cán bộ từ Việt Bắc và dưới xuôi lên... Lên được ít hôm, anh Ty tổ chức chính quyền tỉnh gồm có Chủ tịch Cẩm Văn Dung nguyên Tri châu Mai Sơn, Phó Chủ tịch là anh Chu Văn Thịnh, các ủy viên có các ông Lò Văn San, Bạc Cẩm Huy, Bạc Cẩm Khan, thư ký Bế Văn Điểm"* [12, tr. 43-44].

Theo hồi ký, đồng chí Dương Văn Ty (Trần Quý Kiên) là người trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức và củng cố chính quyền cách mạng tỉnh Sơn La ngay sau khi giành được chính quyền. Đồng chí đã kịp thời phá vỡ những âm mưu chống phá của các thế lực phản động địa phương, nhanh chóng kiện toàn Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, tạo thế chủ động trong việc ổn định tình hình chính trị - xã hội ở một địa bàn chiến lược, phức tạp về dân tộc và giai tầng trong xã hội.

Bằng biện pháp khéo léo, mềm dẻo nhưng kiên quyết, đồng chí cùng tập thể cán bộ đã tiến hành thương thuyết, buộc quân Tưởng Giới Thạch phải rút về xuôi [2, tr. 42], không để chúng lợi dụng tình hình rối ren để can thiệp, gây bất ổn. Đồng thời, đồng chí tranh thủ và thuyết phục Bộ chánh Sa Văn Minh - một thủ lĩnh thổ ty có ảnh hưởng lớn trong vùng - tham gia phong trào cách mạng và chính quyền mới, cùng với đội ngũ cán bộ người địa phương như Cẩm Văn Dung, Chu Văn Thịnh..., hình thành một chính quyền vừa có tính cách mạng, vừa phù hợp với đặc điểm xã hội - dân tộc ở Sơn La.

Trước tình thế "thù trong, giặc ngoài" đan xen, đồng chí Trần Quý Kiên đã có những chỉ đạo linh hoạt và quyết đoán trong việc đối phó với quân Tưởng kéo vào Sơn La, các phần tử phản động và thổ ty chống đối ở địa phương, đồng thời tập trung củng cố hệ thống chính quyền cách mạng từ tỉnh xuống châu, xã. Những quyết sách kịp thời và đúng đắn của đồng chí đã góp phần quan trọng giữ vững chính quyền non trẻ, ổn định tình hình vùng Tây Bắc trong bối cảnh cách mạng vừa thành công, lực lượng còn non yếu, nhiều thế lực thù địch đang nhòm ngó.

Tại Lai Châu, mặc dù đồng chí Trần Quý Kiên - đặc phái viên của Trung ương - cùng các đồng chí trong đoàn đã hết sức nỗ lực tiến hành thương thuyết nhằm giành chính quyền, song không đạt được kết quả như mong muốn. Trong bối cảnh "thù trong, giặc ngoài" đan xen, lực lượng cách mạng chưa có cơ sở vững chắc trong quần chúng, địa bàn lại bị chi phối bởi các thế lực thổ ty, quân Tưởng (theo sau là tay sai Việt Quốc, Việt Cách) và tàn quân Pháp, nhiệm vụ của đồng chí Trần Quý Kiên đặt ra vô cùng nặng nề và nguy hiểm [6, tr. 53].

Việc đồng chí Trần Quý Kiên được Trung ương cử lên Tây Bắc nằm trong chiến lược chung của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm mở rộng và củng cố chính quyền cách mạng trên phạm vi cả nước ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng thời đi trước một bước để ngăn chặn nguy cơ thực dân Pháp quay trở lại xâm lược. Tuy không giành được chính quyền ở Lai Châu, song sự có mặt của phái đoàn Trung ương do đồng chí Trần Quý Kiên dẫn đầu đã mở ra bước tiếp xúc đầu tiên giữa nhân dân

5) Lý lịch do đồng chí Trần Quý Kiên khai tại Ban Tổ chức Trung ương ngày 15-8-1952, tr. 8.

các dân tộc Lai Châu với cán bộ Việt Minh, giúp đồng bào biết đến Mặt trận Việt Minh, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, qua đó gieo mầm cách mạng trong một vùng đất lâu nay bị cô lập.

Trong toàn tỉnh Lai Châu, chỉ có châu Quỳnh Nhai (khi đó thuộc tỉnh Lai Châu) là địa bàn giành được chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Việc các địa phương còn lại không giành được thắng lợi xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó nổi bật là: địa hình hiểm trở, giao thông cách trở; ảnh hưởng sâu nặng của chế độ thổ ty, lang đạo; lực lượng cách mạng mỏng; quần chúng chưa được giác ngộ rộng rãi; và sự can thiệp, chiếm đóng của quân Tưởng [13, tr. 43], sau đó là thực dân Pháp thế chân. Cả quân Tưởng lẫn thực dân Pháp đều coi Lai Châu là vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng ở địa đầu Tây Bắc của Tổ quốc, nên ra sức tranh giành, khống chế, gây nhiều trở ngại cho việc xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trong hoàn cảnh đó, những nỗ lực của đồng chí Trần Quý Kiên và phái đoàn Trung ương tại Lai Châu, dù chưa đem lại thắng lợi trực tiếp, vẫn có ý nghĩa mở đường, đặt nền móng chính trị - tư tưởng cho phong trào cách mạng địa phương, góp phần chuẩn bị cho sự phát triển của cách mạng Tây Bắc trong những năm tiếp theo.

2.4. Nhà lãnh đạo tại các địa phương khó khăn nhất, bám sát dân, bám sát chiến trường thời kỳ từ năm 1947 đến năm 1949

Đầu năm 1947, sau khi hoàn thành nhiệm vụ ở Lai Châu và Sơn La, đồng chí Trần Quý Kiên được Trung ương cử làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Quảng Yên⁶ - một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng ở vùng Đông Bắc, thường xuyên bị thực dân Pháp đánh phá ác liệt. Trong bối cảnh toàn quốc kháng chiến vừa bùng nổ, đồng chí trực tiếp chỉ đạo xây dựng và củng cố hệ thống tổ chức Đảng, kiện toàn chính quyền kháng chiến, phát triển lực lượng vũ trang và đẩy mạnh phong trào quần chúng tại địa phương, góp phần giữ vững thế trận kháng chiến ở một hướng trọng yếu của chiến trường Bắc Bộ.

Cuối năm 1947 đầu năm 1948, đồng chí được vào Khu ủy Liên khu 3. Năm 1948, làm Thường vụ Liên khu ủy phụ trách tỉnh Hòa Bình. "... đồng chí Trần Quý Kiên tới kiểm tra, đôn đốc trực tiếp giúp đỡ tỉnh Hòa Bình... chỉ thị cho tỉnh về việc "bám sát dân, tranh thủ nhân dân, phục hồi cơ sở, phá tan âm mưu lập "Xứ Mường tự trị của địch, phát triển chiến tranh du kích".

Cuối năm 1947 đến đầu năm 1948, đồng chí được điều động tham gia Khu ủy Liên khu 3. Năm 1948, đồng chí là Ủy viên Thường vụ Liên khu ủy, phụ trách tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian này, đồng chí thường xuyên trực tiếp xuống cơ sở kiểm tra, đôn đốc và giúp đỡ địa phương củng cố phong trào kháng chiến: "... đồng chí Trần Quý Kiên tới kiểm tra, đôn đốc trực tiếp giúp đỡ tỉnh Hòa Bình... chỉ thị cho tỉnh về việc 'bám sát dân, tranh thủ nhân dân, phục hồi cơ sở, phá tan âm mưu lập "Xứ Mường tự trị" của địch, phát triển chiến tranh du kích" [14, tr. 156].

Ngày 23-9-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 110-SL thành lập Ban Căn cứ địa Việt Bắc nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đối với việc xây dựng, củng cố và bảo vệ căn cứ địa chiến lược của Trung ương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng đã ký Nghị định số 86/TTg, cử đồng chí Trần Quý Kiên làm Trưởng ban Bảo vệ căn cứ địa Trung ương [10, tr. 173].

Trên cương vị này, đồng chí Trần Quý Kiên có trách nhiệm giúp Trung ương nghiên cứu, xây dựng kế hoạch tổng thể về bảo vệ và phát triển căn cứ địa Việt Bắc [18, tr. 281], đồng thời đôn đốc, kiểm tra và kiểm soát việc tổ chức thực hiện kế hoạch ở các địa phương trong căn cứ. Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính tổ chức - thực tiễn, góp phần bảo đảm an toàn cho cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo điều kiện để Trung ương tập trung lãnh đạo cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

6) Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh (1993). *Lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ninh* (tập 2) (1945-1955). tháng 5-1993, tr. 51. Đồng chí Trần Quý Kiên làm Bí thư liên tỉnh Quảng Hồng. Ngày 31 - 3 - 1947, liên tỉnh Quảng Hồng được thành lập bao gồm tỉnh Quảng Yên, đặc khu Hòn Gai và các huyện Thủy Nguyên, Chí Linh, Nam Sách, Kinh Môn, Đông Triều.

2.5. Đồng chí Trần Quý Kiên là nhà lãnh đạo ở Trung ương bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh

Để đáp ứng yêu cầu tăng cường kiện toàn đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Chính phủ, ngày 6/11/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 149-SL, về việc bổ nhiệm đồng chí Trần Quý Kiên giữ chức *Phó Văn phòng Thủ tướng phủ*⁷, (Chủ tịch Chính phủ là Chủ tịch Hồ Chí Minh), đồng thời đồng chí Trần Quý Kiên đang giữ chức Trưởng ban *Ban Căn cứ địa Việt Bắc* được cử thay đồng chí Trần Hữu Dục làm Bí thư Đảng ủy Dân Chính Đảng Trung ương (1950-1953). *Sơ lược lý lịch* của đồng chí Trần Quý Kiên viết: Năm 1950, tôi về làm Bí thư Đảng ủy Dân Chính Đảng Trung ương và làm Phó Văn phòng Thủ tướng phủ (*Thứ trưởng Thủ tướng phủ*) từ năm 11/1950 - 6/1960.

Để giúp Trung ương Đảng lãnh đạo công tác kịp thời, hiệu quả, yêu cầu cần phải thành lập và kiện toàn tổ chức các cơ quan tham mưu, giúp việc, ngày 16/4/1951, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 09-NQ/TW [9, tr. 283] thành lập các ban và tiểu ban giúp việc Trung ương Đảng, gồm có các ban: Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Ban Mặt trận, Ban Kinh tế tài chính... Theo Quyết định này, đồng chí Trần Quý Kiên được Trung ương Đảng chỉ định tham gia Ban Tổ chức Trung ương, cùng các đồng chí: Lê Văn Lương (Trưởng ban), Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Chí Thanh... [15, tr. 526].

Tiếp đó, ngày 25/04/1951, căn cứ đề nghị của Thủ tướng phủ, Hội đồng Chính phủ thông qua và trình Chủ tịch nước cho phép thành lập một số cơ quan cấp cao của Chính phủ, trong đó, thành lập Ban Bảo vệ căn cứ địa Trung ương theo Nghị định số 85-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đặt tại Thủ tướng phủ để làm nhiệm vụ nghiên cứu, đặt phương pháp bảo vệ căn cứ địa và các cơ quan đóng trong căn cứ địa. Đồng chí Trần Quý Kiên được bổ nhiệm làm Trưởng ban⁸.

Năm 1953, vì ốm đồng chí Trần Quý Kiên đi chữa bệnh nên đồng chí Ngô Ngọc Du⁹ được cử làm Bí thư Đảng ủy Dân Chính Đảng Trung ương thay đồng chí Trần Quý Kiên¹⁰ [16, tr. 364]. Ông mất năm 1965 tại Hà Nội, khi còn đang công tác, để lại nhiều tiếc thương cho gia đình, đồng chí và đồng bào cả nước.

3. Kết luận

Đồng chí Trần Quý Kiên là nhà lãnh đạo kiên trung, bất khuất, trưởng thành từ phong trào cách mạng, có nhiều đóng góp trong tổ chức, xây dựng Đảng, và vận động quần chúng nhân dân; đồng chí được Đảng tin cậy giao nhiều nhiệm vụ khó, ở nhiều địa bàn phức tạp; có đóng góp quan trọng trong xây dựng tổ chức Đảng, lãnh đạo phong trào cách mạng trước 1945, chỉ đạo giành và giữ chính quyền trong và sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (ở Chiến khu Quang Trung, Hòa Bình, Ninh Bình, Sơn La, Lai Châu); xây dựng căn cứ địa Trung ương Việt Bắc - chính quyền kháng chiến, và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc sau 1954.

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhiều thanh niên yêu nước đã tham gia hoạt động cách mạng, trở thành những nhà lãnh đạo tận tụy, tài năng - những đảng viên trung kiên lớp đầu tiên của Đảng, những người đã trọn đời hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong số những con người ưu tú đó có đồng chí Trần Quý Kiên (1911-1965), Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Bí thư Thành ủy Hà Nội - người cộng sản kiên trung, bất khuất, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và trọn đời hy sinh cống hiến vì hạnh phúc của nhân dân.

Với những cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đồng chí Trần Quý Kiên đã

7) Văn phòng Chính phủ (2015). *Lịch sử Văn phòng Chính phủ (1945-2015)*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 63 và trong phần Phụ lục 1: Danh sách lãnh đạo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và lãnh đạo các vụ, cục, đơn vị của Văn phòng Chính phủ qua các thời kỳ, Sdd, tr. 352: Đồng chí Trần Quý Kiên giữ chức Phó Văn phòng Thủ tướng phủ trong thời gian: 11/1950 - 6/1960.

8) Văn phòng Chính phủ (2015). *Lịch sử Văn phòng Chính phủ (1945-2015)*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 61 và trong phần Phụ lục 1: Danh sách lãnh đạo Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và lãnh đạo các vụ, cục, đơn vị của Văn phòng Chính phủ qua các thời kỳ, Sdd, tr. 352: Đồng chí Trần Quý Kiên giữ chức Phó Văn phòng Thủ tướng phủ trong thời gian: 11/1950 - 6/1960.

9) Ngô Ngọc Du làm Bí thư Đảng ủy Dân Chính Đảng Trung ương (1954-1961), dẫn theo: Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương (2010), *Lịch sử Đảng bộ khối các cơ quan trung ương (1948-2010)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 468.

10) Sau đó, đồng chí Trần Quý Kiên còn được cử vào Ban chỉ đạo Đảng ủy Công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải là công trình thủy lợi lớn nhất nước từ trước đến năm 1958. Đồng thời ông được cử làm lãnh đạo Bộ Thủy lợi (Bí thư Đảng đoàn Bộ Thủy lợi)...dẫn theo: <https://www.cucthuyloi.gov.vn/chan-dung-lanh-dao-cac-thoi-ky/lanh-dao-bo-thuy-loi-giai-doan-tu-2567>.

được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương cao quý: *Huân chương kháng chiến hạng Nhất* (1961), *Huân chương Lao động hạng Nhất* (1965), *Huân chương Hồ Chí Minh* (truy tặng, 2003), *Huân chương Sao vàng* (truy tặng, 2018). Tên tuổi của đồng chí Trần Quý Kiên còn được đặt tên đường, phố ở Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Huế, Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Huế, tỉnh Quảng Bình (nay là Quảng Trị)...

Chú thích:

Bài viết là một phần nội dung có liên quan đến đề tài/nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở năm 2026 “*Đấu tranh cách mạng giành chính quyền ở hai tỉnh Sơn La, Lai Châu trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945*”, mã số: VSH/NV/2026-14.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Mộc Châu (2002). *Lịch sử Đảng bộ huyện Mộc Châu (tập 1–1945–2000)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quốc Oai (1983). *Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ huyện Quốc Oai (tập 1–1930–1945)*.

[3] Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội (2004). *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hà Nội (1930–2000)*. NXB Hà Nội.

[4] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Sơn Bình (1986). *Lịch sử Đảng bộ Hà Sơn Bình (tập 1–1926–1945)*. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Hà Sơn Bình xuất bản.

[5] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (2011). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hòa Bình (1929–2010)*. NXB Chính trị – Hành chính, Hà Nội.

[6] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu (1999). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[7] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (2000). *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Thọ (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[8] Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Hà Sơn Bình (1981). *Hồi ký cách mạng Hà Sơn Bình*. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Hà Sơn Bình xuất bản.

[9] Ban Tổ chức Trung ương (2002). *Truyền thống 72 năm Ngành Tổ chức Xây dựng Đảng (1930–2002)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[10] Bộ Nội vụ (1997). *Biên niên sự kiện lịch sử tổ chức cán bộ Công an nhân dân 1945–1954*. NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[11] Bộ Tư lệnh Quân khu 3 (1996). *Chiến khu Quang Trung*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[12] Lê Trọng Tấn (1994). *Từ Đồng Quan đến Điện Biên*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[13] Lê Trọng Tấn (2002). *Từ Đồng Quan đến Điện Biên*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[14] Đảng ủy Quân sự tỉnh Hà Sơn Bình (1990). *Hà Sơn Bình: Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945–1954)*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[15] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 12, 1951)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[16] Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập (tập 19, 1958)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.

[17] Văn Tiến Dũng (2004). *Đi theo con đường của Bác (Hồi ký)*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

[18] Viện Lịch sử Đảng (2021). *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tập 2)*. NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.